

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM  
\*\*\*\*\*

**THUYẾT MINH**  
**BIÊN SOẠN QUY CHUẨN NĂM 2024**

**“Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ”**  
**Mã số: QCVN41**

## 1. TÊN QUY CHUẨN (QCVN):

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ (thay thế QCVN 41:2019/BGTVT)

## 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG:

### *Đối tượng*

Quy chuẩn này áp dụng đối với người tham gia giao thông trên mạng lưới đường bộ của Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, đầu tư xây dựng, bảo vệ, bảo trì, khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

### *Phạm vi áp dụng*

Quy chuẩn này quy định về hệ thống báo hiệu đường bộ, bao gồm: tín hiệu đèn giao thông, chiếu sáng, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, tường bảo vệ và rào chắn, cột kilômét, cọc H, mốc lộ giới, gương cầu lồi, dải phân cách, thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ và các thiết bị an toàn giao thông khác.

Quy chuẩn này quy định về hệ thống báo hiệu áp dụng cho tất cả các tuyến đường bộ trong mạng lưới đường bộ Việt Nam bao gồm: đường cao tốc, đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường thôn, đường chuyên dùng và các đường nằm trong hệ thống đường bộ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Hiệp định GMS-CBTA, các thỏa thuận trong ASEAN và các thỏa thuận quốc tế khác) - sau đây gọi là các tuyến đường đối ngoại.

## 3. HÌNH THỨC, NỘI DUNG CHÍNH:

– Hình thức ban hành QC: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN)

– Phương thức xây dựng:

+ Đối với QCVN: Xây dựng QCVN trên cơ sở tiêu chuẩn; Xây dựng QCVN trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác; Xây dựng QCVN kết hợp cả tiêu chuẩn và các tài liệu khác

Chuyển đổi QCVN 41:2019/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ” có tham khảo tài liệu, dữ liệu khác (Công ước về Biển báo và Tín hiệu đường bộ và Công ước về Giao thông Đường bộ; quy định về biển báo hiệu đường bộ của các nước; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Luật Đường bộ năm 2024; hiệp định GMS-CBTA, các thỏa thuận trong ASEAN và các thỏa thuận quốc tế khác).

- Các tài liệu tham khảo làm cơ sở để biên soạn:

+ Biên soạn theo tài liệu TC/QC quốc tế (có sửa đổi bổ sung hay chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế/ chuyển dịch hoàn toàn)

+ Sửa đổi TC/QC cũ hiện có (Các phần, chương, điều dự kiến cần sửa đổi, bổ sung)

- Các nội dung dự kiến cần sửa đổi, bổ sung gồm:

Rà soát, sửa đổi để phù hợp với các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Luật Đường bộ năm 2024; các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Tài liệu tham khảo làm cơ sở sửa đổi, bổ sung QCVN 41:2019/BGTVT gồm:

+ Công ước về Biển báo và Tín hiệu đường bộ (Convention on Road Signs and Signals) và Công ước về Giao thông Đường bộ (Convention on Road Traffic);

+ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Luật Đường bộ năm 2024;

+ Hiệp định GMS-CBTA, các thỏa thuận trong ASEAN và các thỏa thuận quốc tế khác;

+ Quy định về biển báo và tín hiệu đường bộ của các nước.

*Tổng số trang dự kiến của TC/QC sẽ xây dựng: khoảng 500 trang (dự kiến có 04 phần, gần 20 chương, gần 100 điều và gần 10 phụ lục) với các hình vẽ màu.*

#### **4. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ XÂY DỰNG TC/QC:**

– Tên tổ chức chủ trì thực hiện: Cục Đường bộ Việt Nam

– Địa chỉ: Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

– Điện thoại: (84.4) 38571444 Fax: (84.4) 338571440

– Tên cơ quan chủ quản (nếu có): Bộ Giao thông vận tải

#### **5. CƠ QUAN PHỐI HỢP (Tổ chức và cá nhân sẽ phối hợp tham gia biên soạn dự thảo TC/QC):**

– Các cơ quan đơn vị của Bộ GTVT;

– Các Sở GTVT;

– Các Trường: ĐH GTVT; ĐHXD Hà Nội, các Hiệp hội, nhà khoa học.

#### **6. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ (số tháng; thời hạn xem xét và trình duyệt):**

Thời gian thực hiện 04 tháng (từ 8/2024-12/2024)

#### **7. CĂN CỨ BIÊN SOẠN**

##### **7.1. Các căn cứ pháp lý:**

**a) Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15** đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Trong đó, Điều 11 (Chấp hành báo hiệu đường bộ) đã quy định:

*“1. Báo hiệu đường bộ bao gồm: hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; đèn tín hiệu giao thông; biển báo hiệu đường bộ; vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường; cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản*

quang, cột Km, cọc H; thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

2. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- a) Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- b) Tín hiệu đèn giao thông;
- c) Biển báo hiệu đường bộ;
- d) Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường;
- đ) Cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H;
- e) Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

3. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông được quy định như sau:

a) Tay bên phải giơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở tất cả các hướng phải dừng lại;

b) Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông đường bộ ở phía bên phải và bên trái người điều khiển giao thông được đi;

c) Tay bên phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông đường bộ ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải; người tham gia giao thông đường bộ ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

4. Tín hiệu đèn giao thông có 03 màu, gồm: màu xanh, màu vàng, màu đỏ; có hiển thị thời gian hoặc không hiển thị thời gian. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành như sau:

a) Tín hiệu đèn màu xanh là được đi; trường hợp người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang đi ở lòng đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

b) Tín hiệu đèn màu vàng phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác;

c) Tín hiệu đèn màu đỏ là cấm đi.

5. Báo hiệu của biển báo hiệu đường bộ được quy định như sau:

- a) Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm;
- b) Biển báo nguy hiểm để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra;
- c) Biển hiệu lệnh để báo hiệu lệnh phải thi hành;
- d) Biển chỉ dẫn để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần biết;
- đ) Biển phụ để thuyết minh bổ sung cho biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.

6. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.

7. Cọc tiêu, tường bảo vệ để hướng dẫn cho người tham gia giao thông đường bộ biết phạm vi an toàn của nền đường và hướng đi của đường.

8. Rào chắn để ngăn không cho người, phương tiện qua lại.

9. Đinh phản quang, tiêu phản quang để thông tin, cảnh báo về phần đường, làn đường.

10. Cột Km, cọc H để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ về các thông tin của đường bộ.

11. Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ để hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ.

12. Khi ở một vị trí vừa có biển báo hiệu đặt cố định vừa có biển báo hiệu tạm thời mà hai biển có ý nghĩa khác nhau, người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu tạm thời.

13. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, trừ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

14. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 3 Điều này”.

**b) Luật Đường bộ số 35/2024/QH15** đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Trong đó, Điều 23 (Lắp đặt báo hiệu đường bộ) đã quy định:

- “1. Báo hiệu đường bộ được lắp đặt bao gồm:
- a) Đèn tín hiệu giao thông;
  - b) Biển báo hiệu đường bộ gồm: biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn, biển phụ;
  - c) Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường (gọi chung là vạch kẻ đường);
  - d) Cọc tiêu, đinh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H, mốc lộ giới;
  - đ) Tường bảo vệ và rào chắn;
  - e) Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

2. Nguyên tắc lắp đặt đèn tín hiệu giao thông được quy định như sau:

a) Mặt đèn quay về hướng đối diện chiều đi và phải đặt ở vị trí để người tham gia giao thông đường bộ dễ quan sát;

b) Thứ tự lắp đặt đèn tín hiệu giao thông theo chiều thẳng đứng: đèn đỏ ở trên, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở dưới;

c) Thứ tự lắp đặt đèn tín hiệu giao thông theo chiều ngang: đèn đỏ ở phía bên trái, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở phía bên phải theo chiều đi;

d) Hệ thống đèn tín hiệu giao thông sau khi lắp đặt xong phải được chủ đầu tư, cơ quan quản lý đường bộ tổ chức vận hành thử phù hợp với yêu cầu tổ chức giao thông trên đường bộ trước khi nghiệm thu, đưa vào khai thác.

3. Nguyên tắc lắp đặt biển báo hiệu đường bộ được quy định như sau:

a) Mặt biển quay về hướng đối diện chiều đi;

b) Được đặt về phía bên phải hoặc phía trên phần đường xe chạy. Trong một số trường hợp cụ thể có thể đặt bổ sung biển báo ở bên trái theo chiều đi để chỉ dẫn, báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ;

c) Đặt ở vị trí để người tham gia giao thông đường bộ dễ quan sát và thực hiện;

d) Biển phụ được sử dụng kết hợp để thuyết minh bổ sung các loại biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.

4. Nguyên tắc bố trí vạch kẻ đường được quy định như sau:

a) Vạch kẻ đường là hình thức báo hiệu đường bộ được kẻ trên mặt đường và trên các công trình đường bộ;

b) Vạch kẻ đường có thể bố trí độc lập và có thể kết hợp với các biển báo hiệu đường bộ hoặc đèn tín hiệu giao thông.

5. Nguyên tắc lắp, đặt cọc tiêu, tường bảo vệ, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H, rào chắn, mốc lộ giới được quy định như sau:

a) Cọc tiêu được lắp đặt ở các đoạn đường nguy hiểm và vị trí cần thiết để hướng dẫn cho người tham gia giao thông đường bộ biết phần đường an toàn và hướng đi của tuyến đường;

b) Đỉnh phản quang được lắp đặt trên mặt đường theo chiều dọc hoặc chiều ngang đường để dẫn hướng, phân làn đường;

c) Tiêu phản quang được lắp đặt tại các nơi mà tuyến đường có thể gây nhầm lẫn về hướng đường để dẫn hướng xe chạy vào ban đêm hoặc trong điều kiện sương mù, điều kiện hạn chế tầm nhìn;

d) Cột Km được lắp đặt bảo đảm khoảng cách giữa hai cột Km liền kề là 1.000 mét, trường hợp đặc biệt, khoảng cách giữa hai cột liền kề có chiều dài lớn hơn hoặc nhỏ hơn 1.000 mét. Cột Km được sử dụng trong quản lý, vận hành, khai thác, xây dựng, cải tạo, bảo trì đường bộ và xác định vị trí sự cố công trình, ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông đường bộ; giúp người tham gia giao thông đường bộ xác định khoảng cách các đoạn đường;

d) Cọc H được lắp đặt trong phạm vi giữa hai cột Km liền kề và bảo đảm khoảng cách giữa 02 cọc liền kề là 100 mét;

e) Mốc lộ giới là cọc mốc được đặt ở mép ngoài cùng xác định ranh giới của hành lang an toàn đường bộ theo chiều ngang đường;

g) Việc lắp đặt tường bảo vệ, rào chắn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật này.

6. Việc lắp đặt thiết bị báo hiệu đường bộ bằng âm thanh thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

7. Việc lắp đặt, điều chỉnh, bổ sung, thay thế báo hiệu đường bộ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trách nhiệm lắp đặt, điều chỉnh, bổ sung, thay thế báo hiệu đường bộ được quy định như sau:

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ có trách nhiệm tổ chức thiết kế, lắp đặt đầy đủ báo hiệu đường bộ trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ và báo hiệu đường bộ chỉ dẫn tại các điểm đầu nối đường khác với đường bộ do mình đầu tư xây dựng;

b) Người quản lý, sử dụng công trình đường bộ có trách nhiệm quản lý, sử dụng báo hiệu đường bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế báo hiệu đường bộ theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ trong phạm vi đường bộ được giao quản lý”.

## **7.2. Sự cần thiết:**

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; theo đó, Luật Đường bộ bổ sung nhiều loại đường theo chức năng, theo cấp quản lý, cấp kỹ thuật, bổ sung loại hình báo hiệu đường bộ (thiết bị âm thanh), bổ sung tổ chức giao thông trên đường cao tốc phân kỳ đầu tư, v.v...; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ không tham gia đầy đủ quy định của Công ước Viên về tín hiệu đèn vàng.

- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT đến nay đã được hơn 04 năm, tại Mục 87.2.3 Điều 87 (Nguyên tắc quản lý) có quy định “Báo hiệu đường bộ có biểu tượng, ký hiệu, kích thước, màu sắc, đường viền chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác về ý nghĩa sử dụng so với quy định tại Quy chuẩn này thì vẫn có hiệu lực thi hành và sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2025”.

Tuy nhiên, việc thay thế toàn bộ Báo hiệu đường bộ có biểu tượng, ký hiệu, kích thước, màu sắc, đường viền chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn trên toàn bộ mạng lưới đường bộ hoàn thành trước ngày 20/8/2025 sẽ cần kinh phí lớn để

đầu tư thay thế, điều chỉnh, nhiều biển báo hiệu hiện còn sử dụng tốt, phát huy tác dụng; có nhiều ý kiến đề nghị tiếp tục sử dụng và sẽ thay thế, điều chỉnh dần khi biển báo cũ, hư hỏng (tránh lãng phí trong đầu tư, quản lý tài sản phù hợp với điều kiện nguồn lực xã hội).

Với các nội dung nêu trên, cần thiết phải ban hành mới Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ thay thế QCVN41:2019/BGTVT để phù hợp với 02 Luật mới và khắc phục các bất cập phát sinh sau hơn 04 năm thực hiện.

## **8. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ BỐ CỤC DỰ THẢO QUY CHUẨN**

### **8.1. Quá trình xây dựng:**

- Cục ĐBVN đã có văn bản số 1850/CĐBVN-KHCN,MT&HTQT ngày 22/3/2024 báo cáo Bộ GTVT đề xuất kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, đã được Bộ GTVT phê duyệt danh mục cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn năm 2025 tại Quyết định số 480/QĐ-BGTVT ngày 25/4/2024.

- Cục ĐBVN đã có văn bản số 1750/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 20/3/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi QCVN41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ, đến nay Cục ĐBVN đã nhận được góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung của 48 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có nhiều các cơ quan, đơn vị đã thống nhất QCVN41:2019/BGTVT đang áp dụng, đề nghị kéo dài (thêm 05 năm) việc tổ chức thực hiện “Báo hiệu đường bộ có biểu tượng, ký hiệu, kích thước, màu sắc, đường viền chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác về ý nghĩa sử dụng so với quy định tại Quy chuẩn này và sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2030”.

- Cục ĐBVN đã có văn bản số 3111/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 13/5/2024 báo cáo, đề xuất Bộ GTVT về rà soát, đề xuất sửa đổi, thay thế QCVN41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ.

- Cục ĐBVN đã xây dựng Dự thảo Đề cương Thông tư ban hành và Đề cương Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, trình Bộ GTVT tại Tờ trình số 99/TTr-CĐBVN ngày 08/8/2024;

- Bộ GTVT ban hành Quyết định số 995/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2024 giao cơ quan chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật bổ sung vào chương trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật năm 2024 (bổ sung lần thứ 2) của Bộ GTVT;

- Cục ĐBVN đã thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng Thông tư ban hành và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ tại Quyết định số 3045/QĐ-CĐBVN ngày 13/8/2024. Tổ trưởng Tổ Soạn thảo đã có văn bản số 01/QCVN41 ngày 14/8/2024 phân công các thành viên xây dựng nội dung và thuyết minh dự thảo Quy chuẩn;

- Cục ĐBVN đã tổ chức họp Tổ Soạn thảo, các chuyên gia lấy ý kiến, tổng hợp đề xuất điều chỉnh Quy chuẩn (họp ngày 16/8/2024);



- Để đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, có hiệu lực thi hành cùng thời điểm với 02 Luật, theo nhiệm vụ được giao, Cục ĐBVN xây dựng Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; nay kính trình Bộ GTVT xem xét.

## **8.2. Nội dung và bố cục của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.**

Về cơ bản giữ nguyên nội dung và bố cục của Quy chuẩn, chỉ cập nhật, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định mới của 02 Luật vừa ban hành và khắc phục một số tồn tại, bất cập phát sinh sau hơn 04 năm thực hiện Quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT (như nêu trên).

### **NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUY CHUẨN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SO VỚI QCVN 41:2019/BGTVT**

- (1) Cập nhật, sửa đổi “Lời nói đầu”
- (2) Cập nhật, sửa đổi Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)
- (3) Cập nhật, sửa đổi Điều 2 (Đối tượng áp dụng)
- (4) Cập nhật, sửa đổi Điều 5 (Thứ tự đường ưu tiên)
- (5) Bãi bỏ Điều 6 (Các phương pháp điều khiển giao thông), Điều 7 (Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông), Điều 8 (Hiệu lực của người điều khiển giao thông), Điều 9 (Người điều khiển giao thông)
- (6) Cập nhật, sửa đổi Điều 10 (Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn)
- (7) Cập nhật, sửa đổi Điều 11 (Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên)
- (8) Cập nhật, sửa đổi Điều 16 (Kích thước của biển báo)
- (9) Cập nhật, sửa đổi Điều 20 (Vị trí đặt biển báo theo chiều dọc và ngang đường)
- (10) Cập nhật, sửa đổi Điều 21 (Giá long môn và cột cản vron)
- (11) Cập nhật, sửa đổi Điều 49 (Quy định chung đối với biển chỉ dẫn trên đường cao tốc)
- (12) Cập nhật, sửa đổi Điều 50 (Nội dung biển chỉ dẫn trên đường cao tốc)
- (13) Cập nhật, sửa đổi Điều 61 (Tiêu phản quang)
- (14) Cập nhật, sửa đổi Điều 81 (Tổ chức trạm điều khiển giao thông)
- (15) Cập nhật, sửa đổi Điều 86 (Lan can phòng hộ)
- (16) Bổ sung Chương 10 Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ (quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 23 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15).
- (17) Cập nhật, sửa đổi Điều 87 (Lan can phòng hộ)
- (18) Cập nhật, sửa đổi Điều 87 (Nguyên tắc quản lý)
- (19) Cập nhật, sửa đổi Điều 90 (Tổ chức thực hiện)
- (20) Cập nhật, sửa đổi Phụ lục A (ĐÈN TÍN HIỆU)
- (21) Cập nhật, sửa đổi Phụ lục E (Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIÊN CHỈ DẪN)
- (22) Cập nhật, sửa đổi Phụ lục O (KÍCH THƯỚC MÃ HIỆU ĐƯỜNG BỘ).

**NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUY CHUẨN NHƯ SAU**

**PHẦN 1: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

**PHẦN 2: QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

**CHƯƠNG 1**

**THỨ TỰ HIỆU LỰC CỦA HỆ THỐNG BÁO HIỆU VÀ THỨ TỰ ĐƯỜNG ƯU TIÊN**

**Điều 4. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu**

**Điều 5. Thứ tự đường ưu tiên**

**CHƯƠNG 2**

**HIỆU LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

**Điều 6. Các phương pháp điều khiển giao thông**

**Điều 7. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông**

**Điều 8. Hiệu lực của người điều khiển giao thông**

**Điều 9. Người điều khiển giao thông**

**Điều 10. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn**

**Điều 11. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên**

**Điều 12. Hiệu lực của đèn tín hiệu**

**Điều 13. Vị trí và độ cao đặt đèn tín hiệu**

**Điều 14. Kích thước, hình dạng và các quy định khác của đèn tín hiệu**

**CHƯƠNG 3**

**BIỂN BÁO HIỆU**

**Điều 15. Phân loại biển báo hiệu**

**Điều 16. Kích thước của biển báo**

**Điều 17. Chữ viết, màu sắc và biểu tượng trên biển**

**Điều 18. Biển báo giao thông có thông tin thay đổi, biển báo tạm thời**

**Điều 19. Hiệu lực của biển báo**

**Điều 20. Vị trí đặt biển báo theo chiều dọc và ngang đường**

**Điều 21. Giá long môn và cột cần vươn**

**Điều 22. Độ cao đặt biển và ghép biển**

**Điều 23. Phản quang trên mặt biển báo**

**Điều 24. Quy định về cột biển**

#### **CHƯƠNG 4**

##### **BIỂN BÁO CẤM**

**Điều 25. Tác dụng của biển báo cấm**

**Điều 26. Ý nghĩa sử dụng các biển báo cấm**

**Điều 27. Biển báo cấm theo thời gian**

**Điều 28. Biển báo cấm nhiều loại phương tiện, đối tượng**

**Điều 29. Kích thước, hình dạng và màu sắc của biển báo cấm**

**Điều 30. Vị trí đặt biển báo cấm theo chiều đi và hướng hiệu lực của biển**

#### **CHƯƠNG 5**

##### **BIỂN BÁO NGUY HIỂM VÀ CẢNH BÁO**

**Điều 31. Tác dụng của biển báo nguy hiểm và cảnh báo**

**Điều 32. Ý nghĩa sử dụng các biển báo nguy hiểm và cảnh báo**

**Điều 33. Kích thước, hình dạng và màu sắc của biển báo nguy hiểm**

**Điều 34. Vị trí đặt biển báo nguy hiểm và cảnh báo theo chiều đi và hiệu lực tác dụng của biển**

#### **CHƯƠNG 6**

##### **BIỂN HIỆU LỆNH**

**Điều 35. Tác dụng của biển hiệu lệnh**

**Điều 36. Ý nghĩa sử dụng các biển hiệu lệnh**

**Điều 37. Kích thước, hình dạng và màu sắc của biển hiệu lệnh**

**Điều 38. Vị trí đặt biển hiệu lệnh theo chiều đi và hiệu lực tác dụng của biển**

#### **CHƯƠNG 7**

##### **BIỂN CHỈ DẪN TRÊN ĐƯỜNG Ô TÔ KHÔNG PHẢI LÀ ĐƯỜNG CAO TỐC**

**Điều 39. Tác dụng của biển chỉ dẫn**

**Điều 40. Ý nghĩa sử dụng các biển chỉ dẫn**

**Điều 41. Chú thích về chữ viết trên biển chỉ dẫn**

**Điều 42. Kích thước, hình dạng và màu sắc của biển chỉ dẫn**

**Điều 43. Vị trí đặt biển chỉ dẫn theo chiều đi trên đường ô tô không phải là đường cao tốc**

**Điều 44. Quy định về biển chỉ dẫn chỉ hướng đường trên đường ô tô không phải là đường cao tốc**

## **CHƯƠNG 8**

### **BIỂN PHỤ, BIỂN VIẾT BẰNG CHỮ**

**Điều 45. Biển phụ**

**Điều 46. Biển viết bằng chữ**

**Điều 47. Hình dạng, kích thước, hình vẽ của biển phụ, biển viết bằng chữ**

**Điều 48. Chữ viết và chữ số của biển phụ, biển viết bằng chữ**

## **CHƯƠNG 9**

### **BIỂN CHỈ DẪN TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC**

**Điều 49. Quy định chung đối với biển chỉ dẫn trên đường cao tốc**

**Điều 50. Nội dung biển chỉ dẫn trên đường cao tốc**

**Điều 51. Các loại biển chỉ dẫn trên đường cao tốc**

## **CHƯƠNG 10**

### **VẠCH KẼ ĐƯỜNG**

**Điều 52. Quy định chung đối với vạch kẻ đường**

**Điều 53. Phân loại vạch kẻ đường**

**Điều 54. Ý nghĩa sử dụng và kích thước của các vạch kẻ đường**

**Điều 55. Hiệu lực của vạch kẻ đường**

## **CHƯƠNG 11**

### **CỌC TIÊU, TIÊU PHẢN QUANG, TƯỜNG BẢO VỆ VÀ HÀNG RÀO CHẮN**

**Điều 56. Tác dụng của cọc tiêu hoặc tường bảo vệ**

**Điều 57. Hình dạng và kích thước cọc tiêu**

**Điều 58. Các trường hợp cấm cọc tiêu**

**Điều 59. Kỹ thuật cắm cọc tiêu**

**Điều 60. Hàng cây thay thế cọc tiêu**

**Điều 61. Tiêu phản quang**

**Điều 62. Tường bảo vệ**

**Điều 63. Hàng rào chắn cố định**

**Điều 64. Hàng rào chắn di động**

**CHƯƠNG 12****CỘT KILÔMÉT, CỌC H**

**Điều 65. Tác dụng của cột kilômét**

**Điều 66. Phân loại cột kilômét**

**Điều 67. Quy cách cột kilômét**

**Điều 68. Vị trí đặt cột kilômét theo chiều cắt ngang đường**

**Điều 69. Vị trí đặt cột kilômét theo chiều dọc đường**

**Điều 70. Tên địa danh và khoảng cách ghi trên cột kilômét**

**Điều 71. Phạm vi áp dụng cột kilômét**

**Điều 72. Cọc H (Cọc 100 m)**

**CHƯƠNG 13****MỐC LỘ GIỚI**

**Điều 73. Tác dụng của cọc mốc lộ giới**

**Điều 74. Cấu tạo cọc mốc**

**Điều 75. Quy định cắm cọc mốc lộ giới**

**Điều 76. Các quy định khác**

**CHƯƠNG 14****BÁO HIỆU CẤM ĐI LẠI**

**Điều 77. Phân loại cấm đi lại**

**Điều 78. Cấm riêng từng loại phương tiện**

**Điều 79. Cấm riêng từng chiều đi**

**Điều 80. Cấm toàn bộ sự đi lại**

**Điều 81. Tổ chức trạm điều khiển giao thông**

**Điều 82. Báo hiệu cấm đường trong những trường hợp khẩn cấp**

**Điều 83. Báo hiệu cấm từng phần mặt đường, lề đường, vỉa hè**

**CHƯƠNG 15****GUỖNG CẦU LỖI, DẢI PHÂN CÁCH VÀ LAN CAN PHÒNG HỘ**

**Điều 84. Guồng cầu lỗi**

**Điều 85. Dải phân cách**

**Điều 86. Lan can phòng hộ**

**CHƯƠNG 16****THIẾT BỊ ÂM THANH BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ****Điều xx. Yêu cầu chung****Điều xx. Thiết bị chuông, loa phát âm****PHẦN 3: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ****Điều 87. Nguyên tắc quản lý****Điều 88. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý đường bộ****Điều 89. Trách nhiệm của người sử dụng đường bộ****PHẦN 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 90. Tổ chức thực hiện****Phụ lục A****ĐÈN TÍN HIỆU****Phụ lục B****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN BÁO CẢM****Phụ lục C****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN BÁO NGUY HIỂM VÀ CẢNH BÁO****Phụ lục D****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN HIỆU LỆNH****Phụ lục E****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN CHỈ DẪN****Phụ lục F****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG CÁC BIỂN PHỤ****Phụ lục G****Ý NGHĨA - SỬ DỤNG VẠCH KẼ ĐƯỜNG****Phụ lục I****CỘT KILÔMÉT - CỌC TIÊU - CỌC H - MỐC LỘ GIỚI****Phụ lục K****KÍCH THƯỚC CHỮ VIẾT VÀ CON SỐ TRÊN BIỂN BÁO**

## 9. ĐỀ NGHỊ

Thực hiện Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua Kỳ họp 7; Quyết định số 981/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Quyết định số 995/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT giao cơ quan chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật bổ sung vào chương trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật năm 2024 (bổ sung lần thứ 2) của Bộ GTVT; Cục ĐBVN đã xây dựng Dự thảo Đề cương Thông tư ban hành và Đề cương Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, trình Bộ GTVT tại Tờ trình số 99/TTr-CĐBVN ngày 08/8/2024, Thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng Thông tư ban hành và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ tại Quyết định số 3045/QĐ-CĐBVN ngày 13/8/2024; qua thực tiễn quá trình áp dụng thực hiện QCVN41:2019/BGTVT hơn 04 năm vừa qua và trên cơ sở đề xuất, ý kiến của Tổ Soạn thảo, chuyên gia (họp ngày 16/8/2024), Cục Đường bộ Việt Nam kính trình Bộ GTVT Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, Cục ĐBVN sẽ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nội dung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

## 10. TÀI LIỆU THAM KHẢO BIÊN SOẠN

- Tài liệu tham khảo làm cơ sở sửa đổi, bổ sung QCVN 41:2019/BGTVT gồm:

+ Công ước về Biển báo và Tín hiệu đường bộ (Convention on Road Signs and Signals) và Công ước về Giao thông Đường bộ (Convention on Road Traffic);

+ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Luật Đường bộ năm 2024;

+ Hiệp định GMS-CBTA, các thỏa thuận trong ASEAN và các thỏa thuận quốc tế khác;

+ Quy định về biển báo và tín hiệu đường bộ của các nước.